

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK Đ
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày 25 tháng 10 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK Đ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Do

2. Ông Lưu Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST – DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52A/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N. Trụ sở: quận B, Tp. H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ. Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Văn C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Theo thỏa thuận, Ngân hàng N (sau đây gọi là nguyên đơn) – thông qua Chi nhánh huyện Đ đã cho ông Mai Văn C, sinh năm 1969 (sau đây gọi là bị đơn) vay tại Hợp đồng tín dụng số: 0904/HĐTD ngày 04/01/2018. Theo thỏa thuận, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 24

tháng, lãi suất cho vay 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ gốc cuối kỳ, thời hạn trả nợ lãi hàng tháng (nếu vi phạm trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký), mục đích vay để cải tạo hệ thống tưới, làm sân.

Để đảm bảo nợ vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên thì bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1302/HĐTC ngày 06/01/2017, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 712890 do UBND huyện Đ cấp ngày 23/12/2016 cho ông Mai Văn C. Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 51, có diện tích 13207,7 m²; địa chỉ thửa đất là tại Làng K, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tính đến ngày 06/01/2020 bị đơn mới trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền là 66.647.938 đồng (trong đó: nợ gốc là 10.000.000 đồng và nợ lãi là 56.647.938 đồng), ngoài ra bị đơn không trả được khoản nợ gốc và nợ lãi nào khác. Do bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn như đã cam kết nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc và lãi chưa thanh toán như đã vay nêu trên, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (**ngày 25/10/2021**) với tổng số tiền là 294.976.702 đồng, gồm: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi là 54.976.702 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn là 44.603.396 đồng, lãi quá hạn là 10.373.306 đồng).

Nếu bị đơn không trả hết nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì đề nghị xử lý tài sản do bị đơn đã thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt và không có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Hội đồng xét xử để xem xét.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử, nghị án đều đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án; riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, tại Hợp đồng tín dụng số: 0904/HĐTD ngày 04/01/2018, thể hiện bên vay tiền với mục đích vay tiêu dùng (mục đích vay vốn để cải tạo hệ thống tưới, làm sân và bị đơn không có đăng ký kinh doanh) và bị đơn có địa chỉ tại

Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên tranh chấp trên được Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp Dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt và không cung cấp chứng cứ, tài liệu gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số: 0904/HĐTD ngày 04/01/2018 và các tài liệu khác do nguyên đơn cung cấp tại hồ sơ, thể hiện như sau: Theo thỏa thuận, Ngân hàng N (nguyên đơn) – thông qua Chi nhánh huyện Đ đã cho ông Mai Văn C, sinh năm 1969 (bị đơn) vay với số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất cho vay 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ gốc cuối kỳ, thời hạn trả nợ lãi hàng tháng (nếu vi phạm trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký).

Tuy nhiên, tính đến ngày 06/01/2020 bị đơn mới trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền là 66.647.938 đồng (trong đó: nợ gốc là 10.000.000 đồng và nợ lãi là 56.647.938 đồng), ngoài ra bị đơn không trả cho nguyên đơn thêm khoản nợ gốc và nợ lãi nào khác. Do bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn như đã cam kết nên gây thiệt hại cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc và lãi chưa thanh toán như đã vay nêu trên, tính đến ngày **ngày 25/10/2021** với tổng số tiền là 294.976.702 đồng, gồm: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi là 54.976.702 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn là 44.603.396 đồng, lãi quá hạn là 10.373.306 đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Để đảm bảo nợ vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên thì bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1302/HĐTC ngày 06/01/2017.

Nguyên đơn yêu cầu trường hợp bị đơn không hết nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì yêu cầu xử lý tài sản bị đơn thế chấp ở trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí tranh chấp dân sự của vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 4.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng để xem xét, thẩm định tại chỗ nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 93, khoản 1 Điều 157, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N (nguyên đơn). Buộc ông Mai Văn C, sinh năm 1969 (bị đơn) trả nợ cho nguyên đơn khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số: 0904/HĐTD ngày 04/01/2018 tính đến **ngày 25/10/2021** với tổng số tiền là 294.976.702 đồng, gồm: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi là 54.976.702 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn là 44.603.396 đồng, lãi quá hạn là 10.373.306 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0904/HĐTD ngày 04/01/2018 kể từ ngày 26/10/2021 cho đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp bị đơn không thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi như trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản do bị đơn thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1302/HĐTC ngày 06/01/2017 để thu hồi toàn bộ số tiền chưa trả, tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 712890 do UBND huyện Đ cấp ngày 23/12/2016 cho ông Mai Văn C. Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 51, có diện tích 13207,7 m²; địa chỉ thửa đất là tại Làng K, xã H, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai **và toàn bộ tài sản trên đất** (Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định: **Diện tích qua đo đạc thực tế là 12.136,4m² giảm so với diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có giới cận như sau:** Phía Đông giáp thửa đất số 184 có kích thước 177,38m + 3,65m; Phía Tây giáp thửa đất số 120 có kích thước 22,98m, giáp thửa đất số 117 có kích thước 31,04m + 2,71m, giáp thửa đất số 107 có kích thước 128,37m; Phía Nam giáp đường có kích thước 55,44m; Phía Bắc giáp thửa đất số 171 có kích thước 48,97m + 16,75m + 21,77m. Tài sản trên đất: có 01 căn nhà cấp 4, tường xây gạch có tô trát, mái lợp tole nền xi măng có diện tích 57,34m²; cổng lưới B40 và hàng rào trụ bê tông dây kẽm gai rào phần phía Nam giáp mặt đường và phần

đất phía Tây của thửa đất. Ngoài ra trên đất có trồng cây cà phê đang sinh trưởng bình thường, một vài trụ trồng cây tiêu với tỷ lệ sống còn khoảng 20%).

4. Về án phí:

- Buộc bị đơn phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm với số tiền (làm tròn số) là 14.748.835 đồng.

- Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.805.750 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000901 ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

5. Về chi phí tố tụng:

Buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 4.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng để xem xét, thẩm định tại chỗ nên bị đơn có nghĩa vụ trả thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Xuân Hòa